TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ta;

2. Bà Lê Kim Tuyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NH

Địa chỉ: 169 phố L, phường HL, quận HM, Hà NộiNgười đại diện hợp pháp: Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông B, Giám đốc Phòng giao dịch NH huyện H.

Theo quyết định ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc NH Việt Nam.

Bị đơn:

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981;

Anh Trần Chí H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã PT, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông B có mặt tại phiên tòa; Chị L và anh H vắng mặt tại phiên tòa(Có

đơn xin vắng mặt)).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2019, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông B – Giám đốc NH – Phòng giao dịch huyện H trình bày: Ngày 21/4/2016, chị Phạm Thị L và chồng là anh Trần Chí H có vay vốn tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đồng Tháp – Phòng giao dịch huyện H 40.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo theo khế ước số 6600000707185455 hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 24/3/2021. Tuy món vay trên chưa đến hạn trả, nhưng chị L và anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, trốn tránh không đóng lãi cho Tổ trưởng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở chị L và anh H trả nợ nhưng chị L và anh H chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trước tình hình trên, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hồng Ngự làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị L và anh Trần Chí Hiếu trả tiền vay hộ mới thoát nghèo tổng cộng 47.696.315 đồng. Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 7.696.315 đồng (Lãi tạm tính từ ngày 25/3/2017 đến ngày 23/9/2018 và từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/8/2019) và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6600000707185455.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06 tháng 11 năm 2019, bị đơn, Phạm Thị L trình bày: Vào năm 2016, chị có vay tại NH – Phòng giao dịch huyện H với số tiền 40.000.000 đồng, tiền lãi thống nhất theo thỏa thuận. Sau khi vay tiền thì việc làm ăn không thuận lợi nên chưa thanh toán đầy đủ cho NH theo sự thỏa thuận. Khi chị làm hồ sơ vay tiền, có anh Trần Chí H là chồng chị có ký tên vào sổ vay tiền. Nay NH khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị L và anh Trần Chí H trả tiền vay hộ mới thoát nghèo 47.696.315 đồng. Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 7.696.315 đồng (Lãi tạm tính từ ngày 25/3/2017 đến ngày 23/9/2018 và từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/8/2019) và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6600000707185455, chị thống nhất trả theo yêu cầu của NH.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06 tháng 11 năm 2019, bị đơn, Trần Chí H trình bày: Vào năm 2016, chị Phạm Thị L là vợ anh có vay tại NH – Phòng giao dịch huyện H với số tiền 40.000.000 đồng, tiền lãi thống nhất theo thỏa thuận. Anh là chồng chị L nên có ký tên vào sổ vay vốn. Sau khi vay tiền thì việc làm ăn không thuận lợi nên chưa thanh toán đầy đủ cho NH theo sự thỏa thuận. Nay NH khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị L và anh Trần Chí H trả tiền vay hộ mới thoát nghèo 47.696.315 đồng. Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 7.696.315 đồng (Lãi tạm tính từ ngày 25/3/2017 đến ngày 23/9/2018 và từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/8/2019) và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6600000707185455, anh thống nhất trả theo yêu cầu của NH.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NH, buộc chị Phạm Thị L và anh Trần Chí H có trách nhiệm trả lại cho NH 47.696.315 đồng. Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi

7.696.315 đồng (Lãi tạm tính từ ngày 25/3/2017 đến ngày 23/9/2018 và từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/8/2019) và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6600000707185455.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng pháp luật: Chị Phạm Thị L và anh Trần Chí H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng việc vắng mặt của chị L và anh H có làm đơn xin vắng mặt nên tiếp tục xét xử vụ án phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" được quy định tại các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự, các bị đơn Phạm Thị L và Trần Chí H cư trú tại ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn NH (Gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu chị Phạm Thị L và anh Trần Chí Hiếu trả tiền vay hộ mới thoát nghèo 47.696.315 đồng. Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 7.696.315 đồng (Lãi tạm tính từ ngày 25/3/2017 đến ngày 23/9/2018 và từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/8/2019) và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6600000707185455 có đủ cơ sở để chấp nhận vì: Ngân hàng cho chị L và anh H vay tiền có hồ sơ ký kết giữa các bên, chị L và anh H không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả tiền góc theo định kỳ được chị L và anh H thừa nhận và thống nhất trả theo yêu cầu của Ngân hàng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí*:* Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên chị L và anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH.

2. Buộc Chị Phạm Thị L và anh Trần Chí H trả cho NH số tiền vay còn nợ tổng cộng là 47.696.315 đồng. Trong đó nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 7.696.315 đồng (Lãi tạm tính từ ngày 25/3/2017 đến ngày 23/9/2018 và từ ngày 25/10/2018 đến ngày 24/8/2019) và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6600000707185455.

3. Về án phí:

3.1 NH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Chị Phạm Thị L và anh Trần Chí H phải chịu 2.384.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Thức